

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST

Ngày : 15-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Giáo viên Trường tiểu học Võ Thị Sáu.

Bà Đào Thị Lê – Bí thư Đoàn thành niên thị trấn Cát Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2001, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1971 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Văn Q: Bà Trần Thị T, sinh năm 1979 (Là mẹ đẻ của bị cáo); nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Q: Ông Lương Minh T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- Người bị hại:

Anh Trần Văn T1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 04/3/2018 Phạm Văn Q bế theo em trai đến chơi nhà anh Trần Văn T1(là cậu ruột) tại Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Lúc này vợ chồng anh T1 đi làm hết chỉ có bà Đỗ Thị S (mẹ ruột của anh T1) đang quét sân ở bên ngoài. Sau khi nói chuyện với bà S, Q bế em vào nhà lấy nước uống thì thấy ở đầu giường gần đó có một dây cắm sạc điện thoại, một đầu cắm vào ổ điện trên tường còn đầu kia được đề lên bởi một chiếc gối. Q đặt em xuống và tiến tới lật chiếc gối lên thì phát hiện 01 chiếc điện thoại Sam sung J7 Pro màu xanh đang sạc pin nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Quan sát không có ai, Q liền rút điện thoại khỏi dây sạc, bỏ vào túi quần bên phải rồi bế em ra về. Đến 16 giờ cùng ngày anh T1 về nhà phát hiện mất điện thoại nên đã làm đơn trình báo gửi Công an xã. Tại Cơ quan điều tra Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại chiếc điện thoại.

Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Pro màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.500.000đ, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Trần Văn T1. Sau khi nhận lại tài sản, anh T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSCT ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q thừa nhận đã thực hiện các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Người bị hại anh Trần Văn T1 thống nhất nội dung vụ án như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố, anh Tuyên đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo Phạm Văn Q có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Đại diện Viện kiểm

sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2005; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 59 Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị miễn hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:

Về điều luật truy tố cũng như các điểm khoản giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa áp dụng cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên xét về tích chất mức độ phạm tội của bị cáo chỉ vì mục đích muốn có điện thoại để chơi game nên bị cáo mới lấy điện thoại của người bị hại, khi bị phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo làm giảm bớt tác hại của tội phạm, đã tự nguyện giao tài sản cho cơ quan Công an, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết quy định tại điểm a, b, h Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội đang tuổi vị thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90, 91, 93 của bộ luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, chỉ cần áp dụng biện pháp khiến trách cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

Bị cáo, người bị hại không tranh luận bào chữa gì. Trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được đúng qui định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Bị cáo Phạm Văn Q là người chưa đủ tuổi thành niên tuy nhiên bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản trị giá 3.500.000đ nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn

cứ kết luận bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo:* Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Q không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo tuy đã cấu thành tội phạm nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi vì vậy cần áp dụng cho bị được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại các điểm h, i, s khoản 1, 2 điều 51 Điều 90, 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo hiện đang là học sinh, gia đình bị cáo có đơn bảo lãnh xét việc áp dụng hình phạt sẽ gây ảnh hưởng đến việc học tập của bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn hình phạt cho bị cáo theo Điều 59 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54, 59, 90, 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Miễn hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Q.

[3]. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn Quân phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng